

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên

Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 226/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thảo V, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: số 02, đường ĐT 720, xóm 2, xã Gia An, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Tân Linh, tỉnh Lâm Đồng)

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: số 245, đường Trần Hưng Đạo, thôn 6, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn Đức Tín 6, xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng).

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2025, biên bản tự khai, biên bản hòa giải được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thảo V trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tín,

huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2018. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, bất đồng về kinh tế trong gia đình và anh H có tác động vật lý đến chị. Anh chị đã ly hôn từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, do đó chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 22/11/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con, tuy nhiên ngày 10/7/2025 chị V có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp nuôi con.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Về quá trình kết hôn thì chị V trình bày hoàn toàn đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh H thừa nhận vợ chồng có cãi nhau về kinh tế trong gia đình, khi mâu thuẫn thì anh có tát chị. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì chị V đã bỏ về nhà cha mẹ chị tại xã Gia An, anh đã gặp chị nhiều lần để hòa giải và xin lỗi chị V, nhưng chị V không đồng ý. Sau đó chị V chuyển về miền tây sống khoảng gần 02 năm. Từ khi ly hôn là năm 2023 cho đến nay thì anh chị chưa hề gặp nhau trực tiếp để bàn bạc về việc chung sống lại. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 22/11/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng anh.

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu về việc “tranh chấp nuôi con” của chị V.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH1 dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/6/2025 về thành lập Tòa án nH1 dân tỉnh, Tòa án nH1 dân khu vực, quy định phạm vi, thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nH1 dân cấp tỉnh, Tòa án nH1 dân khu vực và Nghị Quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nH1 dân tối cao về Hướng dẫn một số quy định về tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nH1 dân thì Tòa án khu vực 17- Lâm đồng kế thừa quyền và trách nhiệm của Tòa án nH1 dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận trước đây, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH1 dân khu vực 17- Lâm Đồng.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nH1 dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nH1 dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng) thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hôn nH1: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Lê Thảo V và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2018 tại UBND xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nH1 hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần pH chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nH1 mâu thuẫn từ việc anh chị không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn

toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh H nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy “*hôn nH1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH1 không đạt được*”. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và con. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là đúng theo quy định tại Điều 51 và khoản 1, Điều 56 Luật Hôn NH1 và Gia đình; khoản 1, 3 Điều 4 Nghị Quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nH1 dân tối cao.

[5] Về con chung: Xét thấy ngày 10/7/2025 chị V có đơn rút yêu cầu tranh chấp nuôi con. Việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị V là người khởi kiện ly hôn nên chị pH chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[8] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nH1 và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; khoản 1, 3 Điều 4 Nghị Quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nH1 dân tối cao; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Lê Thảo V:

1/Về hôn nhân: Chị Lê Thảo V ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2/Về con chung: Đình chỉ việc tranh chấp nuôi con Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 22/11/2019, của chị Lê Thảo V.

3/Về án phí DSST: Chị Lê Thảo V phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị V đã nộp tại biên lai số 0000529 ngày 16/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh (nay là: Phòng thi hành án dân sự 17, tỉnh Lâm Đồng). Chị Lê Thảo V đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày (ngày 22/8/2025); Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm;

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 17
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng
- Phòng thi hành án DS khu vực 17
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NH1 DÂN KHU VỰC 17

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

